

Số: /KH-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ sinh học đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư khóa IX về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghệ sinh học đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ sinh học đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học (CNSH) vào sản xuất và đời sống, tranh thủ hợp tác và hỗ trợ quốc tế, tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư và sản xuất sản phẩm từ CNSH trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phục vụ an sinh xã hội, bảo vệ môi trường phát triển bền vững.

II. NHIỆM VỤ

1. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Ứng dụng CNSH trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản phục vụ tốt nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản của tỉnh, cụ thể:

+ Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ gen, công nghệ vi nhân giống để tạo ra các loại giống cây trồng nông nghiệp có đặc tính ưu việt, sạch bệnh, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, có khả năng chống chịu với điều kiện biến đổi khí hậu và phù hợp thổ nhưỡng của tỉnh, nhất là các giống cây mà tỉnh có khả năng sản xuất hàng hóa với quy mô lớn, phù hợp với nhu cầu thị trường, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

+ Tập trung nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng các công nghệ về sinh sản, đặc biệt là công nghệ sản xuất, bảo quản tinh đông lạnh và phương pháp thụ tinh nhân tạo để lai tạo ra các giống gia súc, gia cầm có năng suất, chất lượng tốt, sức chống chịu và kháng bệnh cao trước các điều kiện bất lợi của môi trường; sử dụng rộng rãi công nghệ biogas, công nghệ đệm lót sinh học và các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

+ Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng CNSH trong sản xuất, cung cấp giống thủy, hải sản có chất lượng cao, kháng bệnh tốt phục vụ nhu cầu phát triển nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực nghiệm các phương pháp sinh sản nhân tạo và đưa vào sản xuất đại trà khi có điều kiện đối với một số loại thủy, hải sản có

giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu; sử dụng rộng rãi các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường nuôi, chế biến thức ăn thủy sản, phòng trừ dịch bệnh.

- Ứng dụng các kỹ thuật CNSH hiện đại, các bộ KIT chẩn đoán nhanh ...v.v trong chẩn đoán và phát hiện nhanh các bệnh dịch nguy hiểm trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh.

- Ứng dụng CNSH hiện đại trong sản xuất và canh tác các giống cây trồng, cây lâm nghiệp, nấm, vật nuôi và các giống thủy sản sạch bệnh, có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao; áp dụng rộng rãi các quy trình sản xuất an toàn sinh học.

- Ứng dụng CNSH trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất như phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng, xử lý các phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ vi sinh, làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi.

- Ứng dụng công nghệ vi sinh, enzyme và protein sản xuất các chế phẩm sinh học dùng trong dinh dưỡng, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, cải tạo đất.

2. Lĩnh vực bảo tồn gen và đa dạng sinh học

- Tăng cường ứng dụng CNSH trong bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn Quốc gia Côn Đảo, Khu Bảo tồn Bình Châu Phước Bửu và các Khu bảo tồn vùng nước thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả CNSH trong công tác sưu tầm, lưu giữ, khai thác và phát triển các nguồn gen cây trồng, vật nuôi quý hiếm trên địa bàn tỉnh; xác lập các giống cây trồng vật nuôi đặc sản, các loại dược liệu bản địa có giá trị cao, xây dựng mô hình nuôi trồng thực nghiệm để làm cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo hộ giống, xây dựng thương hiệu, đánh giá đa dạng di truyền của hệ cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh.

3. Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm và thủy sản

Tăng cường đầu tư nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng CNSH trong bảo quản, chế biến sau thu hoạch đối với các sản phẩm nông, lâm và thủy sản chủ lực của tỉnh, cụ thể:

- Xây dựng và mở rộng các mô hình ứng dụng CNSH trong bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản chủ lực của tỉnh để giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Ứng dụng CNSH vào trong quá trình bảo quản, sơ chế thủy sản khai thác trên tàu khai thác và tàu dịch vụ hậu cần thủy sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng của thủy sản khai thác.

- Sản xuất và ứng dụng các chế phẩm sinh học, các chất phụ gia, các chất màu tự nhiên để bảo quản và chế biến nông, thủy sản.

- Nghiên cứu chiết hợp chất có hoạt tính sinh học có nguồn gốc từ biển như tảo biển, rong biển làm nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và đời sống; phục vụ cho bảo quản và nâng cao chất lượng các sản phẩm khai thác từ biển.

- Chuyển giao, ứng dụng các chế phẩm vi sinh, enzyme và protein phục vụ

cho công nghệ chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm.

- Nghiên cứu ứng dụng đồng bộ các thành tựu mới của CNSH vào trong các khâu bảo quản, sơ chế, chế biến nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm, phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới để sản xuất kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm, hàng hóa chủ lực do CNSH trong lĩnh vực công nghệ chế biến tạo ra.

- Hình thành, phát triển các doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu và ứng dụng CNSH; khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao CNSH để phục vụ phát triển công nghiệp chế biến.

- Chuyển giao các quy trình công nghệ, thiết bị lên men vi sinh để sản xuất, chế biến thực phẩm,... bảo đảm chất lượng ổn định và có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

4. Lĩnh vực y dược và bảo vệ sức khỏe cộng đồng

- Tăng cường nghiên cứu tiếp nhận và triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại về CNSH nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác y tế dự phòng, chẩn đoán, khám và điều trị bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Nghiên cứu và ứng dụng CNSH trong việc xác định các vi sinh vật gây bệnh nhằm hỗ trợ cho công tác chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh.

- Ứng dụng CNSH trong khâu xét nghiệm chẩn đoán, hỗ trợ điều trị bệnh và chẩn đoán các đột biến kháng thuốc của các vi sinh vật gây bệnh.

- Ứng dụng các kỹ thuật CNSH hiện đại, các bộ KIT sinh học trong chẩn đoán, phát hiện nhanh vi sinh vật gây bệnh và các độc tố nhằm chuẩn hóa và kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm nguồn nguyên liệu đầu vào và các sản phẩm liên quan để bảo đảm sức khỏe cho người dân.

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển một số vùng dược liệu; chuyển giao và nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi cấy mô, thu nhận hợp chất có hoạt tính sinh học từ cây dược liệu nhằm bảo tồn, phát triển, phục vụ nhu cầu sức khỏe cộng đồng.

5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Ứng dụng các chế phẩm vi sinh trong xử lý môi trường, xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải trong nuôi trồng thủy sản....

- Ứng dụng CNSH trong xử lý chất thải từ các trang trại chăn nuôi, các điểm giết mổ gia súc, gia cầm, các làng nghề, ..v.v và nước thải từ các nhà máy chế biến thủy sản.

- Ứng dụng CNSH trong xử lý chất thải y tế; chất thải rắn sinh hoạt và công

nghiệp.

- Nghiên cứu ứng dụng CNSH trong xử lý các phụ phẩm, phế phẩm, chất thải từ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến và sinh hoạt nông thôn; xử lý tái chế chất thải, sản xuất năng lượng tái tạo từ các nguồn phế thải, chất thải nông nghiệp, nông thôn;...

- Nghiên cứu và ứng dụng CNSH để phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên (cải tạo đất, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, tài nguyên biển, rừng, nước, tài nguyên đa dạng sinh học,...), giữ gìn, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên vì mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

6. Phát triển cơ sở, hạ tầng kỹ thuật

- Dự án đầu tư tăng cường tiềm lực trang thiết bị cho phòng thí nghiệm CNSH thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng bộ Khoa học và Công nghệ (Giai đoạn 2 theo Dự án 317 tại Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ).

- Dự án đầu tư Khu khoa học và công nghệ biển tại khu vực cầu Cỏ May, phường 12, thành phố Vũng Tàu, trong đó triển khai nghiên cứu, ứng dụng CNSH về biển, bảo tồn gen, đa dạng sinh học, ..v.v

- Dự án đầu tư Trạm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Côn Đảo, trong đó ứng dụng CNSH vào nông nghiệp, bảo tồn gen, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường..v.v

- Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó thực hiện nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng CNSH, đào tạo nhân lực, ương tạo doanh nghiệp ứng dụng CNSH...v.v.

- Dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm cho phòng kiểm nghiệm thuộc Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản, Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, trong đó ứng dụng các kỹ thuật CNSH hiện đại, các bộ KIT sinh học trong chẩn đoán, phát hiện nhanh vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc kháng sinh, bảo vệ thực vật và các độc tố nhằm kiểm soát về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống

Các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong xã hội về chủ trương, chính sách, pháp luật và vai trò của việc phát triển và ứng dụng CNSH đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tạo sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động phát triển và ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống; tạo không khí thi đua lao động sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống. Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thường xuyên viết tin, bài, mở chuyên trang, chuyên mục, nêu gương các mô hình hay, cách làm giỏi, những điển

hình tiên tiến trong nghiên cứu, ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống.

2. Phát triển nguồn nhân lực

- Hình thành Trung tâm Đào tạo về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong đó có CNSH cho nông dân, nhà quản lý nông nghiệp, các chủ trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp của tỉnh.

- Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong đó có CNSH.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về lĩnh vực CNSH thực vật; Đề án tăng cường tiềm lực và hiệu quả hoạt động của Trung tâm để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển và ứng dụng CNSH.

- Liên kết, phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước đào tạo nâng cao, bồi dưỡng cho nông dân, nhà quản lý nông nghiệp, các chủ trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp của tỉnh thông qua các chương trình đào tạo ngắn hạn, tập huấn.

3. Phát triển khoa học và công nghệ và đầu tư, tài chính

- Thu hút, khuyến khích, tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhà sáng chế ứng dụng kết quả nghiên cứu về CNSH vào sản xuất và đời sống, cụ thể:

- + Tăng cường tuyển chọn, triển khai thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng CNSH trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sản phẩm phân hữu cơ vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, sản phẩm xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi...; sản phẩm sinh học phục vụ bảo quản chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản; vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi; thuốc thú y sinh học; bộ KIT sử dụng cho chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản và kiểm soát dư lượng các chất cấm;

- + Đặt hàng các nhà khoa học khảo sát, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất ứng dụng CNSH phục vụ phát triển nông nghiệp, bảo tồn gen và đa dạng sinh học, bảo quản chế biến nông, thủy sản; bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động phổ biến, chuyển giao, ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống, nhất là các lĩnh vực tỉnh ưu tiên phát triển. Cụ thể, triển khai thực hiện Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh BR-VT giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT đến năm 2025; xây dựng chính sách Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2022-2026.

- Tổ chức thường xuyên và có hiệu quả các hoạt động, như: Hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu, giới thiệu kết quả nghiên cứu, công nghệ mới về CNSH trong các lĩnh vực, v.v...

- Tăng cường triển khai, hướng dẫn các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhất là trong lĩnh vực CNSH; hỗ trợ việc xây dựng thương hiệu cho các sản

phẩm CNSH trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách phát triển công nghiệp sinh học trong các lĩnh vực tinh ưu tiên phát triển.

- Tăng cường xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, công nghệ, thị trường để đầu tư ứng dụng CNSH vào sản xuất, nhất là trong nông nghiệp.

4. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường liên kết hợp tác với các Viện nghiên cứu, trường Đại học trong và ngoài nước trong nghiên cứu đào tạo, chuyển giao, ứng dụng CNSH vào các lĩnh vực tại địa phương. Chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp sinh học phát triển như: Thái Lan, Đài Loan, Nhật, Úc, Đan Mạch, Israel,

- Tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh.

- Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư về ứng dụng CNSH tiên tiến, đặc biệt là các dự án đầu tư vào khu nông nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp tại tỉnh.

- Tổ chức cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhu cầu ứng dụng CNSH vào trong quá trình sản xuất, kinh doanh tham quan, tham gia các hội nghị, hội chợ, diễn đàn hợp tác tại các nước có nền nông nghiệp ứng dụng CNSH phát triển.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí ngân sách nhà nước của tỉnh giao các sở, ban, ngành, địa phương có chương trình, dự án phát triển, ứng dụng CNSH.

2. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương trong các chương trình, Đề án phát triển, ứng dụng CNSH.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ hoặc hỗ trợ khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn vốn đối ứng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi tham gia Kế hoạch.

Trong đó, khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để phát triển, ứng dụng CNSH.

Căn cứ nội dung, giải pháp được phê duyệt trong Kế hoạch và theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, các sở, ban ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực

hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, bố trí kinh phí hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm để triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các ngành, lĩnh vực quản lý và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

- Thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời bổ sung các nhiệm vụ ứng dụng CNSH cụ thể, thiết thực và có tính khả thi nhằm phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Định kỳ trước 30 tháng 11 hàng năm, gửi báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNSH về UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ, tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt nội dung Chỉ thị 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu và các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện việc thông tin, tuyên truyền phổ biến các văn bản của Trung ương và của tỉnh về CNSH, các kết quả nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ CNSH vào sản xuất và đời sống nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của CNSH trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao CNSH vào sản xuất và đời sống. Hàng năm, phối hợp với các Sở, ngành, Viện nghiên cứu, Trường Đại học tham mưu UBND tỉnh tuyển chọn các đề tài, dự án triển khai ứng dụng CNSH trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sản phẩm phân hữu cơ vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, sản phẩm xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi...; sản phẩm sinh học phục vụ bảo quản chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản; vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi; thuốc thú y sinh học; bộ KIT sử dụng cho chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản và kiểm soát dư lượng các chất cấm.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai chương

trình, đề tài/dự án cụ thể ứng dụng CNSH để sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản và sản xuất các chế phẩm sinh học trong nông nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Sở Công thương

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch này để xây dựng chương trình, dự án cụ thể về phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực công thương đến năm 2030.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch này để xây dựng và triển khai chương trình, dự án cụ thể ứng dụng CNSH trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhất là dự án xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, công nghiệp và chất thải rắn y tế....

6. Sở Y tế

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch này để xây dựng và triển khai chương trình, dự án cụ thể ứng dụng CNSH trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học tập hiệu quả trong các trường phổ thông, trong đó có môn sinh học; đầu tư, tăng cường tiềm lực trang thiết bị, phòng thí nghiệm sinh học ở các trường trung học phổ thông phục vụ học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tăng cường xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, công nghệ, thị trường để đầu tư ứng dụng CNSH vào sản xuất, đặc biệt là trong nông nghiệp.

9. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch, thực hiện lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai ứng dụng hiệu quả các chương trình, dự án ứng dụng CNSH vào sản xuất, đời sống tại địa phương.

Các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, tiềm lực tham gia thực hiện những nội dung liên quan trên thuộc Kế hoạch; tiến hành đề xuất với các sở, ngành, đơn vị

được phân công thực hiện xem xét, giải quyết.

Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- T.Tr Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở KHCN;
- CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tuấn